

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 14/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Nguyễn Đình Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST - HS, ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST - HS, ngày 23/7/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Danh V**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Danh L và con bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con (con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. **Đinh Hồng N**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Hồng H và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Đ; có 02 con (con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/2/2021 và ngày 24/02/2021, Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N lần lượt đến cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B đầu thú, khai nhận về hành vi mua bán số lô số đề của bản thân.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Từ khoảng giữa tháng 02/2021, Nguyễn Danh N làm chủ đề, nhận các số lô, số đề của Đinh Hồng N (thư ký đề) chuyển đến, ngoài ra thỉnh thoảng Việt còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H. V thoả thuận với N và H: Trước giờ có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc thì N, H chuyển số lô, số đề cho V qua tin nhắn mạng xã hội Zalo. Tài khoản Zalo của V là “Học sinh giỏi”, tài khoản tin nhắn mạng xã hội Zalo của N là “Đinh N” (V lưu trong danh bạ Zalo của Việt là “BNĐT”); tài khoản Zalo của H là “Nguyễn Văn H” (V lưu trong danh bạ Zalo của V là “Gà”). V nhận số lô của N thì V thu 21.700 đồng/1 điểm, tiền đề là 82% tổng tiền đánh (tức là N đánh 100.000 đồng thì V thu 82.000 đồng), lô xiên là 60% tổng tiền đánh. V nhận số lô của H thì V thu 22.000 đồng /1 điểm, tiền đề là 90% tổng tiền đánh. N trực tiếp thu tiền và thanh toán tiền trúng số lô, số đề cho người chơi với Nhật, sau đó thanh toán với V vào ngày hôm sau. N ghi số lô cho người chơi thì N tính 22.000 đồng/1 điểm, tiền đề và tiền lô xiên đều là 100% tổng tiền đánh. V là người chịu trách nhiệm thắng, thua đối với các số lô, số đề đã nhận của N, H (nếu thắng V được hưởng, thua V phải chịu trách nhiệm).

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với chơi số đề, dựa theo 02 số cuối của giải Đặc Biệt kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày đề làm căn cứ. Người chơi tự chọn số đề định mua (gồm 02 từ 00 đến 99) và tự đặt tiền mua số đề đó theo giải Đặc Biệt hoặc giải Nhất, hoặc giải Nhì, nếu số đề của người chơi đã mua số đề đó trùng với 02 số cuối của giải Đặc Biệt hoặc giải Nhất hoặc giải Nhì (theo giải người chơi chọn) là trúng số đề, người chơi được người ghi (bán) số đề trả tiền gấp 80 lần số tiền đã mua số đề đó. Số đề ba càng được lấy theo 03 số cuối của giải Đặc Biệt. Người chơi trúng thì được gấp 400 lần tiền mua. Đối với chơi số lô, được dựa theo 2 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) đề làm căn cứ. Chơi số lô được tính theo điểm, người chơi trúng số lô được trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm. Đối với lô xiên cũng lấy 2 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) đề làm căn cứ. Lô xiên gồm: Lô xiên 2 là có 2 cặp số, lô xiên 3 là có 3 cặp số, người chơi trúng lô xiên 2 được trả tiền gấp

10 lần số tiền đã mua, xiên 3 là được gấp 40 lần. Nếu người chơi không trúng số đề, số lô xiên thì mất số tiền đã ghi (mua) số lô, số đề với người nhận ghi (bán).

Với cách thức đánh bạc như trên, chiều ngày 22/02/2021, N ghi (bán) được các số lô, số đề cho người chơi qua đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được tổng số tiền là 34.275.000 đồng, gồm tiền đề là: 7.945.000 đồng, tiền lô xiên là 40.000 đồng, tiền lô là $1.195 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng/điểm} = 26.290.000 \text{ đồng}$. Trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, N sử dụng điện thoại di động chụp lại bảng cấp đề ghi các số lô, số đề đã bán được trong ngày 22/02/2021, rồi gửi tin nhắn có chứa hình ảnh bảng cấp đề cùng 03 tin nhắn ghi số lô, số đề đến tài khoản Zalo của V. Theo thỏa thuận thì tiền số lô, số đề Nhật phải chuyển cho V là: $T \text{ đề } 7.950.000 \text{ đồng} \times 82\% + \text{lô xiên } 40.000 \text{ đồng} \times 60\% + 1.195 \text{ điểm} \times 21.000 \text{ đồng} = 32.470.400 \text{ đồng}$. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì số lô, số đề N chuyển cho Việt trúng tổng cộng là 18.000.000 đồng (trúng 155 điểm lô = 12.400.000 đồng và 70.000 đồng tiền đề = 5.600.000 đồng).

Cũng trong ngày 22/02/2021, H sử dụng điện thoại di động gửi 01 tin nhắn Zalo đến tài khoản Zalo của V để mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.520.000 đồng, trong đó tiền đề là 30.000 đồng, tiền lô là $60 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng/điểm} = 1.347.000 \text{ đồng}$. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 22/02/2021, thì H không trúng số lô, số đề.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề ngày 22/02/2021 của V là: Số tiền của N đã ghi cho người chơi số lô, số đề trong các tin nhắn 34.275.000 đồng + số tiền bán số lô, số đề của H 1.520.000 đồng + số tiền trúng số lô, số đề trong các tin nhắn của N 18.000.000 đồng = 53.795.000 đồng. Số tiền mua số lô, số đề của N là 34.275.000 đồng + 18.000.000 đồng = 52.275.000 đồng. Số tiền mua số lô, số đề của H là 1.520.000 đồng.

Số tiền hưởng lợi từ việc mua bán số lô, số đề của V là: Việt được hưởng lợi: Tiền bán số lô, số đề cho người chơi (32.741.000 đồng + 1.347.000 đồng) - tiền trúng số lô, số đề của người chơi 18.000.000 đồng = 16.088.000 đồng; số tiền hưởng lợi từ việc mua bán số lô, số đề của N là 34.275.000 đồng - 32.470.400 đồng = 1.804.800 đồng. V chưa thanh toán mua bán số lô, số đề với N và H.

* Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh B đã tạm giữ của V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, số imei 351662/61/106879/4 khi V ra đầu thú và số tiền 1.347.000 đồng của H dùng để đánh bạc với V. Đối với điện thoại di động của N và H sử dụng vào việc phạm tội, sau khi biết V bị Công an bắt giữ, N và H đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra, các bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT - VKS - P2, ngày 24/6/2021 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi ra bản cáo trạng, VKSND tỉnh B đã ra Quyết định số 08/QĐ-VKS-P2 ngày 24/6/2021, phân công VKSND huyện T thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Nguyễn Danh V và đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

* Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Danh Việt từ 18 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 40 tháng.

- Đinh Hồng N từ 16 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng đến 36 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Samsung màu trắng có số IMEI 351662/61/106879/4 và số tiền 53.795.000 đồng. Trả lại bị cáo N số tiền 225.000 đồng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Nhưng anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Danh V là chủ đề, nhận các số lô, số đề của thư ký đề là bị cáo Đinh Hồng N, đồng thời Việt còn trực tiếp ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn H để tổ chức đánh bạc dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày.

Ngày 22/02/2021, bị cáo Nhật ghi số lô, số đề cho người chơi với tổng số tiền là 34.275.000 đồng và chuyển cho bị cáo V. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, số tiền trúng số lô, số đề của N là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền N sử dụng để tổ chức đánh bạc là 52.275.000 đồng, N hưởng lợi số tiền là 1.804.800 đồng. Cùng ngày 22/02/2021, Nguyễn Văn H chuyển các số lô, số đề với số tiền là 1.520.000 đồng cho bị cáo V để đánh bạc, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì H không trúng số lô, số đề. Số tiền H sử dụng để đánh bạc là 1.520.000 đồng. Số tiền bị cáo V tổ chức đánh bạc ngày 22/02/2021 với bị cáo N và Nguyễn Văn H là 53.795.000 đồng, V được hưởng lợi 16.088.000 đồng.

Xét hành vi trên của các bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Từ nhận định trên, HĐXX xác định Cáo trạng của VKSND tỉnh B đã truy tố đối với các bị cáo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là sự xâm phạm trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là tệ nạn xã hội bị xã hội lên án. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng các bị cáo.

Xét về vai trò, tính chất, mức độ vi phạm của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; bởi vì, bị cáo V nói với N làm thư ký để chuyển bảng số lô số đề cho Việt mục đích ăn chênh lệch, nhưng không có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Do vậy, kết luận rằng các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi mua bán số lô, số đề là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu; khi bị phát hiện bị cáo đã đến CQĐT Công an tỉnh B thú; tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối bị cáo V có tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid19 và trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện giao nộp lại toàn số tiền đánh bạc, tiền phạt và tiền án phí nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo N có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương hạng Nhì và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đánh bạc tiền phạt và tiền án phí nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, HĐXX xét thấy không nhất cần thiết phải ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, ngoài hình phạt chính cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; xét thấy, cần phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H mua số lô số đề của V. Quá trình điều tra xác định số tiền H sử dụng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; Hiệp chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc”. Vì vậy, ngày 10/4/2021 Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người đã mua số lô, số đề của N ngày 22/02/2021. Do Nhật không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên CSĐT Công an tỉnh B đã không có căn cứ để xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận những ngày trước đó có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Nhưng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động mà bị cáo N và H đã sử dụng vào việc phạm tội, sau khi biết V bị Công an bắt giữ, Nhật và Hiệp đã vứt bỏ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh không thu hồi được nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

Đối với 01 điện thoại SamSung màu trắng có số IMEI 351662/61/106879/4 thu được của bị cáo V; xét thấy, đối với chiếc điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 18.000.000 đồng N trúng thưởng nhưng bị cáo V chưa thanh toán; xét thấy, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu của V để sung công quỹ Nhà nước. Sau khi được đối trừ với số tiền 18.00.000 đồng do bị cáo V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2014/0008055, ngày 05/8/2021, bị cáo V đã nộp đủ số tiền tịch thu.

Đối với số tiền bị cáo N mua bán số lô, số đề cho người không quen biết được 34.275.000 đồng, nhưng bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo V. xét thấy, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu của N để sung công quỹ Nhà nước. Sau khi đối trừ với số tiền 34.500.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2014/0008058, ngày 06/8/2021 và biên lai số AA/2014/0008063, ngày 13/8/2021. Số tiền 225.000 đồng bị cáo nộp thừa được trả lại bị cáo.

Đối với số tiền 1.347.000 đồng H đã giao nộp tại Cơ quan điều tra và số tiền 173.000 đồng do H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2014/0008057, ngày 05/8/2021, tổng cộng là 1.520.000 đồng; xét thấy, số tiền H đã đánh bạc với bị cáo V nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh V 19 (mười chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 38 (ba mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo V 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo Việt đã nộp đủ tiền phạt 20.000.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0008056, ngày 05/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xử phạt bị cáo Đinh Hồng N 17 (mười bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 34 (ba mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo N 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo N đã nộp đủ tiền phạt 20.000.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0008058, ngày 06/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Giao bị cáo V và N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại SamSung có số IMEI 351662/61/106879/4 và số tiền 53.795.000 đồng. Trả lại bị cáo N số tiền 225.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Danh V và Đinh Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; đối trừ với số tiền 200.000 đồng bị cáo V nộp tiền theo biên lai số AA/2014/0008056, ngày 05/8/2021 và 200.000 đồng bị cáo N nộp tiền án theo biên lai số AA/2014/0008058, ngày 06/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận bị cáo V, N đã nộp đủ tiền án phí.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà